ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/2

Ngày: 29/05/2015 Tiết: 10-12
Phòng: 403C5 Tỷ lệ: ~~50%~~ 100%
Mã MH: 209024 Số TC: 2.0
Nhóm-tổ: A04-A

MÔN HỌC: Phương pháp P/tử hữu hạn
CBGD: Lê Khánh Điền - 001288

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	21100144	Trần Lê Xuân	Anh			(13)		
2	21100246	Trần Minh	Bảo			7.5	Bảy rưỡi	
3	21200485	Lê	Dậu			9.5	chín rưỡi	
4	21000536	Nguyễn Quốc	Dũng			(13)		
5	21100724	Huỳnh Tấn	Đạt			7.5	Bảy rưỡi	
6	21100750	Phan Tấn	Đạt			5,5	Năm rưỡi	
7	21000846	Lê Thị	Hải			(13)		
8	21100996	Phan Tuấn	Hải			9	chín	
9	21000920	Vũ Quốc	Hân			7	bảy	
10	21201138	Nguyễn Minh	Hiền		Hiền	9.5	chín rưỡi	
11	21201210	Nguyễn Cảnh	Hoàng			7.5	Bảy rưỡi	
12	21109011	Phạm Ngọc	Huân			6.5	Sáu rưỡi	
13	21101361	Nguyễn Quang	Huy			6.5	Sáu rưỡi	
14	21201755	Huỳnh Tiến	Khương			7	Bảy	
15	21201756	Huỳnh Việt	Khương			7	Bảy	
16	21101716	Huỳnh Tuấn	Kiệt			(13)		Rút MH
17	21001634	Trần Trung	Kiệt			(13)		Rút MH
18	21101746	Dương Duy	Lai			8.5	tám rưỡi	
19	21101952	Phan Đình	Lộc			9,5	chín rưỡi	
20	21202030	Nguyễn Duy	Lợi			8.5	tám rưỡi	
21	21202066	Nguyễn Quốc	Luật			8.5	tám rưỡi	
22	21202068	Võ Đăng	Luật			9	chín	
23	21202078	Lê Tiến	Lực			8	tám	
24	21202169	Phạm Hoài	Minh			7	Bảy	
25	21202166	Phan Lê Quang	Minh			6.5	sáu rưỡi	
26	21202343	Vũ Đức	Nghi			2	Hai	
27	21202464	Trần Đức Duy	Nguyên			8.5	tám rưỡi	
28	21202682	Nguyễn Ngọc	Phát			9.5	chín rưỡi	
29	21102636	Phạm Minh	Phụng			(13)		Rút MH
30	21102875	Lại Thế	Sang			7.5	Bảy rưỡi	
31	21102891	Trần Thanh	Sáng			8.5	tám rưỡi	
32	21002766	Nguyễn Văn	Sơn			5	Năm	
33	21102960	Trần Thanh	Sơn			7	Bảy	
34	21002826	Võ Ngọc	Tài			(13)		
35	21002858	Nguyễn Thanh	Tâm			(13)		
36	21203359	Hồ Quốc	Thái			7	Bảy	
37	21203360	Hồ Văn	Thái			7	Bảy	
38	21103301	Nguyễn Đình	Thắng			6	sáu	
39	21203612	Đỗ Ngọc	Thịnh			6.5	sáu rưỡi	
40	21104283	Chế Bá	Vũ			8	Sáu	

*Danh sách này có **40** sinh viên. In ngày **22/04/2015**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **12/06/2015**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Phan Văn Trung

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Trang 1/1

Ngày nộp: 11/6/2015

<CK - 149/347>

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THI

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/2

Ngày: 29/05/2015 **Tiết:** 10-12
Phòng: 204B8 **Tỷ lệ:** ~~50%~~ 100% Tùng
Mã MH: 209024 **Số TC:** 2.0
Nhóm-tổ: A04-B

MÔN HỌC: Phương pháp P/tử hữu hạn
CBGD: Lê Khánh Điền - 001288

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1	G1300418	Nguyễn TrọngNguyên	Chương			8,5	tám rưỡi	
2	G1200456	Trần Phát	Cường			9.5	chín rưỡi	
3	G1200741	Trần Quốc	Đạt			7	Bảy	
4	G1001033	Phùng Duy	Hiển			2	Hai	
5	G1201368	Nguyễn Minh	Huy			2	Hai	
6	G1201421	Vũ Quang	Huy			8,5	tám rưỡi	
7	G1201488	Đinh Văn	Hưng			7.5	Bảy rưỡi	
8	G1101574	Dương Hoàng	Khánh			6	Sáu	
9	G1201675	Nguyễn Thiện	Khiêm			7	Bảy	
10	G1101796	Miêu Tiểu	Lân			6.5	Sáu rưỡi	
11	G1201969	Nguyễn Thành	Long			7.5	Bảy rưỡi	
12	G1202006	Lê Phước	Lộc			6.5	Sáu rưỡi	
13	G1102055	Nguyễn Anh	Minh			(13)		Vắng
14	31102111	Ngô Xuân	Mỹ			5,5	Năm rưỡi	
15	31202478	Đoàn Thanh	Nguyện			8	Tám	
16	G1102379	Nguyễn Thành	Nhân			6.5	Sáu rưỡi	
17	G1202700	Trần	Phải			7	Bảy	
18	G1102496	Đỗ Tấn	Phát			8.5	tám rưỡi	
19	G1202817	Trần Tấn	Phúc			5	Năm	
20	G1202989	Vũ Hoàng	Quân			7	Bảy	
21	G1203142	Đặng Văn	Sơn			5	Năm	
22	G1203301	Nguyễn Thế	Tân			5,5	Năm rưỡi	
23	G1003055	Nguyễn Minh	Thạch			(13)		Rút MH
24	G1003071	Đinh Văn	Thắng			6.5	Sáu rưỡi	
25	G1103376	Phạm Ngọc	Thiện			6.5	Sáu rưỡi	
26	21203784	Đoàn Văn	Thừa			5,5	Năm rưỡi	
27	G1003626	Trần Đức	Trọng			7	Bảy	
28	G1204125	Huỳnh Minh	Trung			7,5	Bảy rưỡi	
29	G1204134	Lý Minh	Trung			5,5	Năm rưỡi	
30	G1204158	Phạm Minh	Trung			6	Sáu	
31	21003727	Nguyễn Công	Trực			8	Tám	
32	G1204202	Đoàn Công	Trường			6.5	Sáu rưỡi	
33	G1204233	Nguyễn Quốc	Trưởng			7.5	Bảy rưỡi	
34	21204298	Phan Bá	Tuấn			9	Chín	
35	G1204494	Lê Quốc	Việt			7	Bảy	
36	G1204511	Trần Quốc	Việt			8.5	Tám rưỡi	
37	21204633	Phan Trọng	Vũ			9.5	Chín rưỡi	

*Danh sách này có 37 sinh viên. In ngày **22/04/2015**. Nộp bảng điểm về PĐT trước ngày **12/06/2015**.*

Xác nhận BM/Khoa: (họ tên & chữ ký)

Phan Tấn Tùng

CB chấm thi: (họ tên & chữ ký)

Ngày nộp: 11 / 6 / 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN

Tỷ lệ: 100 %

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/2

MÔN HỌC : **Phương pháp phần tử hữu hạn**

CBGD: **Lê Khánh Điền - 001288**

Mã MH: 209024 **Số TC: 2.0**

Nhóm - tổ: A04-A

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Bài tập (50 %)	Thí nghiệm	Kiểm tra	BTL/TL	Thi (50 %)	TỔNG KẾT		GHI CHÚ
									Điểm số	Điểm chữ	
1	21100144	Trần Lê Xuân	Anh						(13)		
2	21100246	Trần Minh	Bảo	9				6	7,5	Bảy rưỡi	
3	21200485	Lê	Dậu	9,5				8,5	9	chín	
4	21000536	Nguyễn Quốc	Dũng						(13)		
5	21100724	Huỳnh Tấn	Đạt	8				7	7,5	Bảy rưỡi	
6	21100750	Phan Tấn	Đạt	8				3,5	5,5	Năm rưỡi	
7	21000846	Lê Thị	Hải						(13)		
8	21100996	Phan Tuấn	Hải	9,5				8,5	9	chín	
9	21000920	Vũ Quốc	Hân	9				5,5	7	bảy	
10	21201138	Nguyễn Minh	Hiền	9,5				9,5	9,5	Chín rưỡi	
11	21201210	Nguyễn Cảnh	Hoàng	8,5				6,5	7,5	Bảy rưỡi	
12	21109011	Phạm Ngọc	Huân	8,5				5	6,5	Sáu rưỡi	
13	21101361	Nguyễn Quang	Huy	10				3	6,5	Sáu rưỡi	
14	21201755	Huỳnh Tiến	Khương	9				5	7	Bảy	
15	21201756	Huỳnh Việt	Khương	9				5	7	Bảy	
16	21101716	Huỳnh Tuấn	Kiệt						13)		Rút MH
17	21001634	Trần Trung	Kiệt						(13)		Rút MH
18	21101746	Dương Duy	Lai	9				8,0	8,5	Tám rưỡi	
19	21101952	Phan Đình	Lộc	9				10	9,5	Chín rưỡi	
20	21202030	Nguyễn Duy	Lợi	8,5				8,5	8,5	Tám rưỡi	
21	21202066	Nguyễn Quốc	Luật	9				8	8,5	Tám rưỡi	

22	21202068	Võ Đăng	Luật	9				9	9	chín	
23	21202078	Lê Tiến	Lực	9				7,5	8	tám	
24	21202166	Phan Lê Quang	Minh	8				5,5	6,5	sáu rưỡi	
25	21202169	Phạm Hoài	Minh	9				5	7	bảy	
26	21202343	Vũ Đức	Nghi	9				2	2	hai	
27	21202464	Trần Đức Duy	Nguyên	8,5				8,5	8,5	tám rưỡi	
28	21202682	Nguyễn Ngọc	Phát	9				10	9,5	chín rưỡi	
29	21102636	Phạm Minh	Phụng						(13)		Rút MH
30	21102875	Lại Thế	Sang	8				7	7,5	bảy rưỡi	
31	21102891	Trần Thanh	Sáng	9				8	8,5	tám rưỡi	
32	21002766	Nguyễn Văn	Sơn	7				3	5	năm	
33	21102960	Trần Thanh	Sơn	8				6,5	7	bảy	
34	21002826	Võ Ngọc	Tài						(13)		
35	21002858	Nguyễn Thanh	Tâm						(13)		
36	21203359	Hồ Quốc	Thái	8,5				5,5	7	bảy	
37	21203360	Hồ Văn	Thái	9,5				5	7	bảy	
38	21103301	Nguyễn Đình	Thắng	9				3	6	sáu	
39	21203612	Đỗ Ngọc	Thịnh	8,5				5	6,5	sáu rưỡi	
40	21104283	Chế Bá	Vũ	8,5				4	6	sáu	

CB chấm thi
(Họ tên & chữ ký)

Lê Khánh Điền

Nộp bảng điểm về bộ môn trước ngày 12/06/2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG ĐIỂM THÀNH PHẦN

Tỷ lệ: 100 %

Năm học/Học kỳ: 2014-2015/2

MÔN HỌC : **Phương pháp phần tử hữu hạn**

CBGD: **Lê Khánh Điền - 001288**

Mã MH: 209024 **Số TC: 2.0**

Nhóm - tổ: A04-B

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Bài tập (50 %)	Thí nghiệm	Kiểm tra	BTL/TL	Thi (50 %)	TỔNG KẾT		GHI CHÚ
									Điểm số	Điểm chữ	
1	G1300418	Nguyễn Trọng Nguyên	Chương	9,5				7,5	8,5	Tám rưỡi	
2	G1200456	Trần Phát	Cường	9,5				9,5	9,5	chín rưỡi	
3	G1200741	Trần Quốc	Đạt	9				5	7	Bảy	
4	G1001033	Phùng Duy	Hiển	9				2	2	Hai	
5	G1201368	Nguyễn Minh	Huy					2	2	Hai	
6	G1201421	Vũ Quang	Huy	10				7	8,5	tám rưỡi	
7	G1201488	Đinh Văn	Hưng	9				6	7,5	Bảy rưỡi	
8	G1101574	Dương Hoàng	Khánh	8				4	6	Sáu	
9	G1201675	Nguyễn Thiện	Khiêm	10				4	7	Bảy	
10	G1101796	Miêu Tiểu	Lân	9				4	6.5	Sáu rưỡi	
11	G1201969	Nguyễn Thành	Long	9				6	7.5	Bảy rưỡi	
12	G1202006	Lê Phước	Lộc	8				5	6.5	Sáu rưỡi	
13	G1102055	Nguyễn Anh	Minh						(12)		
14	31102111	Ngô Xuân	Mỹ	8,5				3	5,5	Năm rưỡi	
15	31202478	Đoàn Thanh	Nguyện	8,5				7,5	8	Tám	
16	G1102379	Nguyễn Thành	Nhân	8,5				4,5	6,5	Sáu rưỡi	
17	G1202700	Trần	Phải	9				5	7	Bảy	
18	G1102496	Đỗ Tấn	Phát	9				8	8,5	Tám rưỡi	
19	G1202817	Trần Tấn	Phúc	7				3	5	Năm	
20	G1202989	Vũ Hoàng	Quân	9				5	7	Bảy	
21	G1203142	Đặng Văn	Sơn	6				4	5	Năm	

22	G1203301	Nguyễn Thế	Tân	7				4	5,5	Năm mươi	
23	G1003055	Nguyễn Minh	Thạch						(13)		Rút MH
24	G1003071	Đinh Văn	Thắng	9				4	6,5	Sáu rưỡi	
25	G1103376	Phạm Ngọc	Thiện	9				4	6,5	Sáu rưỡi	
26	21203784	Đoàn Văn	Thừa	8				3,5	5,5	Năm rưỡi	
27	G1003626	Trần Đức	Trọng	8				6	7	Bảy	
28	G1204125	Huỳnh Minh	Trung	9				6,5	7,5	Bảy rưỡi	
29	G1204134	Lý Minh	Trung	8				3	5,5	Năm rưỡi	
30	G1204158	Phạm Minh	Trung	9,5				3	6	Sáu	
31	21003727	Nguyễn Công	Trực	9				7	8	Tám	
32	G1204202	Đoàn Công	Trường	9,5				4	6,5	Sáu rưỡi	Quan
33	G1204233	Nguyễn Quốc	Trưởng	9				6	7,5	Bảy rưỡi	
34	21204298	Phan Bá	Tuấn	9				9	9	chín	
35	G1204494	Lê Quốc	Việt	9				5	7	Bảy	
36	G1204511	Trần Quốc	Việt	9				8	8,5	tám rưỡi	
37	21204633	Phan Trọng	Vũ	9				10	9,5	chín rưỡi	

CB chấm thi
(Họ tên & chữ ký)

Nộp bảng điểm về bộ môn trước ngày 12/06/2015